

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo lâm, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: anh Dương Văn T, sinh ngày 01/01/1981. Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: chị Dương Thị M, sinh ngày 01/01/1984. Nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Dương Văn T và chị Dương Thị M.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Văn T và chị Dương Thị M thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: anh Dương Văn T và chị Dương Thị M có 03 (Ba) người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Con thứ nhất: Dương Thị A, sinh ngày 12/7/2004;

2. Con thứ hai: Dương Văn Đ, sinh ngày 03/10/2007;

3. Con thứ ba: Dương Tâm P, sinh ngày 14/02/2016.

Con cả Dương Thị A hiện nay đã trưởng thành, lập gia đình tự làm ăn, sinh sống riêng; do vậy, không xem xét về trách nhiệm nuôi con chung; con thứ Dương Văn Đ đang ở với bố đẻ (anh T) và con nhỏ cháu Dương Tâm P đang ở với mẹ đẻ (chị M).

Khi ly hôn, anh T và chị M tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau: để cháu Dương Văn Đ, sinh ngày 03/10/2007 sẽ do anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ (18 tuổi tròn); cháu Dương Tâm P, sinh ngày 14/02/2016 sẽ do chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu P trưởng thành, đủ (18 tuổi tròn). Anh T và chị M thống nhất không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh T và chị M tự thỏa thuận giải quyết về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản: anh T và chị M không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, anh Dương Văn T và chị Dương Thị M mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh T đã tự nguyện nộp thay án phí cho chị M số tiền 75.000 đồng, xác nhận anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001557, ngày 30/5/2023 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Anh T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Q; [Đề biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ

